

KRISHNAMURTI VÀ QUAN NIỆM CỦA ÔNG VỀ GIÁO DỤC

LÊ CÔNG SỰ*

Trong đời sống tinh thần người phương Đông nói chung, người Ấn Độ nói riêng, bên cạnh tôn giáo, triết học có một vai trò không kém quan trọng. Giống như triết học Trung Quốc, triết học Ấn Độ mang đậm màu sắc tôn giáo, người châu Âu gọi đó là *Đạo học phương Đông* (Eastern mysticism)¹ - một thứ triết lý thâm trầm, huyền bí, cao siêu dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa duy linh (Spiritualism), nhấn mạnh nhân tố tâm linh, sức mạnh tinh thần, hướng về tự do và thế giới nội tâm, lấy sự giải thoát làm cứu cánh. Đúng như lời nhận xét của Radhakrishnan: “Triết học Ấn Độ mang đậm màu sắc chủ nghĩa duy linh, chính chủ nghĩa duy linh đã cho Ấn Độ khả năng chống lại các cuộc chiến với thù trong giặc ngoài. Hết người Hy Lạp, người Mông Cổ, đến người Pháp, người Anh đã muốn tàn phá và huỷ diệt nền văn minh của đất nước này, nhưng người Ấn Độ vẫn ngẩng cao đầu. Trong suốt quá trình lịch sử của mình, đất nước Ấn Độ tồn tại vì một mục đích: đấu tranh cho chân lý và chống lại mọi sai lầm... Lịch sử tư tưởng Ấn Độ đã và đang chứng minh những cuộc tìm kiếm vô tận của trí tuệ trong quá khứ, hiện tại và tương lai”². Một trong những người suốt đời không mệt mỏi đấu tranh cho chân lý, chống lại mọi sai lầm - đó là nhà văn, triết gia, người phát ngôn cho Thông thiên học (Theosophy)³ - Jiddu Krishnamurti.

Jiddu Krishnamurti sinh ngày 12 tháng 5 năm 1895 trong gia đình theo Bà La môn giáo tại một thị trấn nhỏ thuộc Madanapalle, miền nam Ấn Độ. Thân mẫu là Narianiah – một phụ nữ cần mẫn, dịu dàng, nhưng không may lâm bệnh và qua đời khi cậu bé mới lên mười tuổi. Thân phụ là Sanjeevamma Jiddu - một viên chức làm việc cho chính quyền Anh, sau đó bị mất việc và lâm vào tình trạng túng thiếu với chín người con thơ dại. Krishnamurti là con thứ tám trong gia đình, cậu có tính cả thẹn và tâm hồn mơ mộng, không quen làm những công việc nặng nhọc. Khi gia đình dời đến ở vùng Adyar, cậu bé Krishnamurti cùng với em trai út là Nityananda thường hay lang thang trên bờ sông Adyar đổ ra vịnh Bengal gần Madras (nay là Chennai). Tại đây, năm 1908, như định mệnh đã an bài, một nhân viên thư viện Trung ương *Hội Thông Thiên Học*⁴ (Theosophical society) đã chú ý đến hai đứa bé và giới thiệu chúng với vị chủ tịch hội

* TS. Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Đại học Hà Nội

¹ Xem: Fritjob Capra, *Đạo của vật lý*, một khám phá mới về sự tương đồng giữa vật lý hiện đại và Đạo học phương Đông, Nxb. Trẻ, 1999 (Bản dịch Nguyễn Tường Bách).

² Radhakrishnan, *Triết học Ấn Độ*, gồm 2 tập, t.1, Matxcova, 1956, tr.14 (tiếng Nga).

³ Theosophy: Thuyết Thần trí - một lý thuyết thuộc lĩnh vực Thần học (Theology) hướng tới hiểu biết trực tiếp về Thượng đế thông qua sự suy ngẫm (meditation) và cầu nguyện cá nhân.

⁴ Hội này do bà H. P. Blavatsky thành lập năm 1875 nhằm mục đích phổ cập các giáo lý trên toàn thế giới. Cơ sở lý luận của hội dựa trên Thuyết thần trí.

lúc đó là Tiên sĩ Annie Beasant - một phụ nữ lừng danh thế giới. Bằng trực giác nghề nghiệp, bà Annie Beasant và người phụ tá là ông C.W. Leadbeater cảm thấy có một cái gì đó trọng đại giống như là sự hiện thân Đức Jesus Christ trong cậu bé Krishnamurti. Được sự đồng ý của thân phụ hai đứa bé, bà nhận nuôi và dạy dỗ chúng theo mục đích định trước⁵.

Để chuẩn bị cho việc thành lập *Hội Ngôi Sao Phương Đông* (The Order of the Star in the East) mà Krishnamurti sẽ được chọn làm người đứng đầu với tư cách là nhà tiên tri hay bậc Đạo Sư (The World Teacher), bà Annie Beasant đã bí mật đưa Krishnamurti sang Anh giáo dục một cách biệt lập, rồi gửi sang Đại học Sorbone học tiếng Pháp và tiếng Phạn (Sanskrit); tại đây, chàng sinh viên đến từ phương Đông được mệnh danh là “Ông Hoàng nhỏ”. Thời sinh viên, Krishnamurti rất thích đọc các tác phẩm của Shelley, Dostoyevsky và Nietzsche, sau đó cùng người em trai đi du lịch khắp các quốc gia châu Âu, châu Mỹ, châu Úc. Phong cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp tại thung lũng Ojai (California) cuốn hút chàng trai có tâm hồn lãng mạn, làm thay đổi tâm tư tình cảm và tạo nên một “*life-changing*” (“*cuộc sống đổi thay*”), Krishnamurti quyết định dừng chân, cư trú tại chốn này⁶.

Năm 1925, người em trai bao năm chung sống với ông qua đời vì bệnh tật. Sự mất mát lớn lao này đã tạo nên một cú sốc tinh thần và làm thay đổi toàn bộ thái độ sống cũng như lập trường tư tưởng của Krishnamurti. Kể từ đó, ông bắt đầu có niềm tin mãnh liệt vào Theosophy, ông viết và phát ngôn những lời giáo huấn mang tính huyền bí, thâm trầm, cao siêu giống như các Bậc Đạo Sư trong quá khứ (Khổng tử, Đức Phật, Đức Chúa Jesus). Ông lần lượt cho xuất bản các tác phẩm và nổi tiếng khắp thế giới, được đông đảo công chúng hâm mộ, tôn sùng như một Thánh Nhân⁷. Ở Trichinopoly người ta trải thảm dày với hoa lài và hoa hồng trên một toa xe lửa để đón ông; tại Hà Lan, ông được tặng một toà lâu đài với một điền sản năm ngàn mẫu đất, nhưng ông đã khôn khéo khước từ. Với luận điểm: “Chân lý là một lục địa không có đường đi” (Truth is a pathless land) ông đồng thời khước từ luôn cả chức Chủ tịch Hội thông thiên học mà người ta đã chủ đích đào tạo để trở thành một Đạo Sư tự do thuyết giáo và suốt đời thuyết giáo cho tự do: “Mục đích của tôi là làm cho mọi người tự do vô điều kiện..., do đây tôi muốn giải thoát cho con người được tự do, vui thích tung tăng như con chim trên bầu trời quang đãng, không bị nặng nề trói buộc, độc lập ngậy ngát trong niềm tự do ấy”⁸.

⁵ Xem: Rene Fouere, *Krishnamurti, cuộc đời và tư tưởng*, Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2007.

⁶ Hiện nay ở đây, có khá nhiều di tích liên quan đến cuộc đời của Krishnamurti như thư viện, trường học, nhà bảo tàng.

⁷ Các tác phẩm chủ yếu của Krishnamurti: *The Ending of Time, Freedom from the Known, Commentaries on Living, Education and the Significance of Life, The Awakening of Intelligence, The First and Last Freedom*.

⁸ Dẫn theo Rene Fouere, *Sđd*, tr.24.

Vào những năm 30 - 40, thế kỷ 20, Krishnamurti đi diễn thuyết khắp châu Âu, châu Mỹ La-tinh, Australia và Mỹ, đến đâu ông cũng được đông đảo công chúng nhiệt liệt đón chào và lắng nghe một cách tôn kính. Trong thời gian diễn ra chiến tranh thế giới thứ hai, Krishnamurti nhiều lần bằng hành động và lời nói lên án chiến tranh, chống chủ nghĩa bành trướng dân tộc, hết lòng ủng hộ hoà bình, do vậy bị FBI (Cục điều tra Liên bang Mỹ) theo dõi, kiểm soát. Không thể diễn thuyết trước công chúng, ông đành phải sống bốn năm âm thầm, tĩnh lặng tại Arya Vihara.

Sau chiến tranh, ông tiếp tục đi diễn thuyết vòng quanh thế giới, đối thoại với công chúng, chủ trì các buổi tranh luận, hội thảo về vấn đề triết lý nhân sinh với trọng tâm là tìm cách trả lời câu hỏi: làm gì và làm như thế nào để nhân loại có thể chung sống hoà bình dựa trên tình thương yêu và hợp tác? Krishnamurti kế thừa tư tưởng bất bạo động của đại văn hào Nga Lev Tolstoi và các Thánh nhân Ấn Độ như R. Tagore, M. K. Gandhi. Câu nói sau đây của ông được coi như một bức thông điệp gửi cho hậu thế muôn đời: “Để có hoà bình, ta phải dùng đến phương tiện hoà bình, chứ không dùng phương tiện bạo động. Nếu mục đích là tự do, thì khởi đầu phải là tự do, bởi vì cuối cùng và đầu tiên là một”⁹.

Do những cố gắng không mệt mỏi trong cuộc đấu tranh vì một thế giới hoà bình, không bạo lực, khổ đau và thù hận, một thế giới mà trong đó mọi người đối xử với nhau một cách bình đẳng dựa trên sự đồng cảm, tình yêu thương, tôn trọng lẫn nhau, nên năm 1984, ông được Liên Hợp Quốc tặng thưởng huy chương vì hoà bình. Tuy tuổi cao sức yếu, Krishnamurti vẫn quyết định trở về thăm quê hương Ấn Độ vào tháng 11 năm 1985 - chẳng ai ngờ được rằng, đó là cuộc diễn thuyết lần cuối của ông trước công chúng. Ngày 17 tháng 2 năm 1986 tại nhà riêng ở Ojai California, triết gia lữ hành - người suốt cả một đời không mệt mỏi trên con đường đi tìm lòng nhân ái và chân lý đã trút hơi thở cuối cùng vì căn bệnh ung thư tuyến tụy. Thi hài ông được hoả thiêu, chia thành nhiều phần nhỏ gửi tặng bạn bè và các hiệp hội ở ba quốc gia (Ấn Độ, Anh và Mỹ), nơi ông từng sống và cống hiến phần lớn cuộc đời mình¹⁰.

Là người diễn thuyết đầy sức thuyết phục về tự do, hoà bình, phát ngôn viên nổi tiếng thế giới về lĩnh vực triết lý nhân sinh (giáo dục, cuộc sống, niềm tin, sự thật, nỗi buồn, tự do, cái chết, v.v.) những năm giữa thế kỷ XX, song ở Việt Nam do nhiều lý do khác nhau, tư tưởng của Krishnamurti mới được truyền bá vào những năm đầu thế kỷ XXI. Trong khuôn khổ một bài viết, chúng tôi không có tham vọng trình bày toàn bộ tư tưởng của triết gia này, mà chỉ phân tích quan niệm của ông về vấn đề giáo dục; hy vọng qua đó giúp bạn đọc có thêm tư liệu tham khảo về triết lý giáo dục phương Đông - một triết lý giáo dục dựa trên lý luận Đạo học, thiên về việc đề cao chủ nghĩa nhân văn,

⁹ Krishnamurti. *Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống*, Nxb. Văn hoá Sài gòn, 2007, tr. 71.

¹⁰ Xem Website: .www. Jiddu Krishnamurti - Wikipedia, free encyclopedia.

sự đồng cảm giữa thầy và trò, chú trọng khai thác thế giới nội tâm, kích lệ sức mạnh tinh thần, phát huy tính sáng tạo cá nhân và năng lực trí tuệ thiên bẩm.

Nhận ra tính chất phân ly, siêu hình của nền giáo dục hiện đại, một nền “giáo dục có rất ít ý nghĩa, trừ phi trong việc học một nghề hay một kỹ thuật đặc biệt nào đó”¹¹, Krishnamurti đã nêu ý tưởng cho rằng phương châm giáo dục phải bắt nguồn từ cuộc sống và hướng tới cuộc sống hiện thực sinh động, nội dung giáo dục phải phản ánh bằng được ý nghĩa đích thực của cuộc sống hiện thời. “Để phát sinh nền giáo dục thích đáng, - Krishnamurti viết -, hiển nhiên chúng ta phải hiểu biết ý nghĩa cuộc sống như một tổng thể, và do vậy, chúng ta cần phải suy tưởng, không phải một cách cứng nhắc giáo điều, mà là một cách trực tiếp và thực sự”¹². “Chỉ khi nào chúng ta bắt đầu hiểu biết ý nghĩa sâu xa của cuộc sống con người thì khi ấy mới có thể có giáo dục thực sự”¹³. Trên bình diện thực tế, chúng ta thấy ý nghĩa cuộc sống dường như có giá trị như nhau ở mọi quốc gia, mọi dân tộc, mọi thời đại; bởi vì cuộc sống hoàn toàn bình đẳng đối với mọi người, nên giáo dục đúng theo nghĩa chân chính của từ này¹⁴, cũng cần phải mang tính phổ quát toàn nhân loại. Xuất phát từ quan niệm đó, Krishnamurti đề xuất ý kiến cho rằng, “giáo dục sẽ giúp chúng ta khám phá ra những giá trị muôn đời..., sẽ giúp chúng ta phá vỡ những hàng rào quốc gia và xã hội, bởi vì những hàng rào ấy làm phát sinh sự tương phản giữa người và người... Mục đích của giáo dục không chỉ đào tạo những học giả, những kỹ thuật gia và những kẻ sẵn việc, mà còn là những nam nữ công dân toàn vẹn, bởi vì chỉ có giữa những con người như vậy mới có một nền hoà bình vĩnh cửu”¹⁵.

Tùng là một nhân chứng lịch sử, chứng kiến trọn vẹn hai cuộc chiến tranh thế giới trong thế kỷ XX và các cuộc chiến tranh cục bộ, cuộc khủng hoảng khoa học công nghệ trong thế giới hiện đại - một nền khoa học công nghệ đã tạo nên rất nhiều tiện ích và giá trị vật chất, nhưng cũng mang đến không ít nỗi bất hạnh cho loài người, Krishnamurti có cơ sở lý luận và tiền đề thực tiễn để khẳng định: “Nền giáo dục hiện thời đã hoàn toàn thất bại vì nó quá nhấn mạnh vào kỹ thuật. Trong việc quá nhấn mạnh vào kỹ thuật, chúng ta đã huỷ diệt con người. Trau dồi tài năng và hiệu quả mà không hiểu biết cuộc sống, không có một tri giác bao quát những thể cách của tư tưởng và khát vọng sẽ làm cho chúng ta gia tăng thêm sự tàn nhẫn vô tình, mà đó là điều đã đưa đến những cuộc chiến tranh và làm nguy hiểm cho sự an toàn thể xác chúng ta”¹⁶. Đó là một sự thật đau lòng, một thất bại lớn lao của nền giáo dục hiện đại. Sự thất bại này có

¹¹ Krishnamurti. *Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống*, Nxb. Văn hoá Sài gòn, 2007, tr.7.

¹² Krishnamurti. *Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống*, Sđd, tr.11.

¹³ Krishnamurti. *Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống*, Sđd, tr. 105.

¹⁴ Theo từ nguyên, *giáo dục* (Education) gốc từ tiếng La tinh (Ecucere) - sự khơi dậy trí thức từ bên trong con người.

¹⁵ Krishnamurti. *Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống*, Sđd, tr. 12-13.

¹⁶ Krishnamurti. *Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống*, Sđd, tr.17.

nguyên nhân “*sai lầm từ gốc, trong cách thức chúng ta nuôi dạy con em mình*”¹⁷ và cách thức giáo dục sai lầm này có cội nguồn sâu xa sau đây.

Thứ nhất, chúng ta quá nhấn mạnh yếu tố dạy nghề, truyền thụ kiến thức khoa học công nghệ mà ít quan tâm đến việc dạy người, nghĩa là dạy kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, ứng xử nhằm giúp cho tâm hồn con người trở nên phong phú, có tình người. Bởi vì đời sống con người là một lĩnh vực khá phức tạp, nó là một tổng thể các yếu tố vật chất - tinh thần, tâm - sinh lý, xã hội - văn hoá - tâm linh. “*Kiến thức kỹ thuật, tuy cần thiết đấy, - Krishnamurti viết -, song không có cách nào giải quyết được nội tâm chúng ta, những sức ép thuộc về tâm lý và những cuộc tranh chấp... Con người biết chế một hạt nhân nguyên tử làm đôi, nhưng trong tâm hồn không có tình yêu thì sẽ trở nên một quái vật*”¹⁸. Do vậy, giáo dục nhân văn, lễ nghĩa, tình yêu thương giữa người và người là việc làm không kém phần cần thiết so với việc dạy nghề, dạy kiến thức khoa học công nghệ. Quan điểm này không phải hoàn toàn mới, vì nó đã được Khổng tử bàn đến trong các sách Đại học - Trung Dung và Luận Ngữ với luận điểm nổi tiếng: “*Tiên học lễ, hậu học văn*”¹⁹. Sống và làm việc trong những quốc gia có nền khoa học công nghệ hiện đại, Krishnamurti linh cảm rằng, nếu không có một quan niệm giáo dục xuất phát từ ý nghĩa sâu xa của cuộc sống thì con người có nguy cơ biến thành những cỗ máy vô hồn, giống như câu chuyện trong cuốn sách Trang tử: Trang tử kể rằng, một môn đệ của Khổng tử nhìn thấy người làm vườn múc nước giếng tưới rau, anh ta liền hỏi người làm vườn có muốn giảm nhẹ sức lao động bằng cách làm một cái đòn gàu không? Người làm vườn (là hiền triết mai danh ẩn tích) liền trả lời: “*Tôi nghe sư phụ của tôi nói rằng, nếu con người sử dụng máy móc thì anh ta sẽ làm mọi việc của mình như một cái máy. Mà người nào làm mọi việc như một cái máy sẽ có trái tim máy, người có trái tim máy sẽ đánh mất sự thuần phác trong con người*”. Những hiểm hoạ mà người làm vườn đoán trước từ thế kỷ V Tr.CN đã trở thành hiện thực trong thời đại văn minh kỹ thuật số chúng ta, do vậy, muốn giải thoát loài người khỏi những hiểm hoạ công nghệ, theo Krishnamurti, chúng ta phải xuất phát từ một triết lý giáo dục đúng. Từ triết lý đó, bắt đầu xây dựng một nền giáo dục, mà trong ý nghĩa đích thực của nó, mỗi người tự “*hiểu biết bản thân mình, bởi vì chỉ khi có được sự hiểu biết trong mỗi con người chúng ta mà toàn bộ cuộc sinh tồn mới tập hợp lại với nhau*”²⁰ để tạo nên một thế giới hoà bình.

Thứ hai, nền giáo dục hiện đại quá chú trọng vào tính khuôn mẫu và kỷ luật học đường mà thiếu tính thân tự do, tính sáng tạo, vô tình “*làm cho chúng ta quá khúm núm, máy móc và cực độ vô tâm*”, trong khi đó, “*đời sống không thể làm đúng theo một*

¹⁷ Krishnamurti. *Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống*, Sđd, tr. 14.

¹⁸ Krishnamurti. *Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống*, Sđd, tr. 18.

¹⁹ Xem: Lê Công Sự. *Giáo dục từ cách nhìn của Khổng tử*, **Tạp chí Khoa học Ngoại Ngữ**, số 13 - 2007.

²⁰ Krishnamurti. *Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống*, Sđd, tr. 15.

hệ thống, nó cũng không thể bắt ép vào một khuôn khổ... Khi chúng ta huấn luyện con em chúng ta theo một hệ thống tư tưởng hoặc một kỷ luật đặc biệt nào đó, khi chúng ta dạy chúng suy nghĩ trong vòng những chia cách từng phần, chúng ta ngăn chặn chúng trở thành những nam nữ công dân toàn vẹn, và vì lẽ ấy, chúng không có khả năng suy tưởng một cách thông minh là phải đối diện với cuộc sống như một tổng thể... Sự mệnh cao cả nhất của giáo dục là đào tạo một cá nhân hoàn bị có khả năng giao tiếp với cuộc sống như một tổng thể”²¹. Vậy tại sao Krishnamurti lại lên tiếng phản đối tính khuôn mẫu và kỷ luật học đường trong giáo dục đến như vậy? Câu trả lời của ông chỉ có thể là: “Kỷ luật bao hàm sự đề kháng, và có bao giờ sự đề kháng mang đến tình yêu chăng? Kỷ luật chỉ có thể xây dựng những bức tường quanh chúng ta mà thôi; nó luôn luôn độc đoán. Kỷ luật không góp phần vào sự hiểu biết. Kỷ luật là một phương pháp dễ dàng kiểm soát đứa bé, nhưng không giúp nó hiểu biết những vấn đề liên can đến cuộc sống. Một vài hình thức cưỡng bách, thường phạt có thể cần thiết để duy trì trong một lớp học đông, nhưng đối với một nhà giáo dục đích thực và một số học sinh thì không cần dùng hình thức kỷ luật” bởi vì “điều tiềm ẩn trong nền giáo dục thích đáng là trau dồi tự do và trí thông minh... Chính trí thông minh mang lại trật tự chứ không phải kỷ luật”²². Quả là những lời lẽ thấu tình đạt lý, thực tế giảng dạy cho chúng ta thấy, một lớp học trật tự, chủ yếu phụ thuộc vào hai yếu tố cơ bản: 1) Thầy giáo có chuyên môn sâu, nhân cách mẫu mực, tận tâm với nghề nghiệp, lấy tình thương yêu làm phương tiện cho học sinh kính nể, tôn trọng từ trong tâm thức của họ. “Các bậc cha mẹ và nhà giáo dục - Krishnamurti viết - bằng tư tưởng và phẩm hạnh của mình, có thể giúp đứa bé được tự do và làm nở hoa trong tình yêu và thiện tâm”²³. 2) Học sinh thông minh, chăm chỉ, toàn tâm, toàn ý với việc học. Khi đã hội tụ đủ điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan nói trên, chắc chắn chẳng cần phải đặt ra bất kỳ một hình thức kỷ luật học đường nào. Từ đó, chúng ta dễ dàng nhất trí với ý kiến của Krishnamurti: “Sự hợp tác giữa thầy giáo và học trò không thể có được nếu không có tình thân tương thân, tương ái, tôn kính lẫn nhau”²⁴.

Thứ ba, mục đích của giáo dục là hướng tới việc chung sống hoà bình, loại bỏ chiến tranh và thù hận. Để làm được việc này trong giáo dục, theo Krishnamurti, phải loại bỏ từ gốc các ý tưởng liên quan đến chiến tranh. “Mặc dù chiến tranh là sự thiệt hại cho xã hội, - Krishnamurti viết -, nhưng chúng ta vẫn cứ chuẩn bị chiến tranh và phát triển trong giới trẻ cái tinh thần quân đội. Nhưng việc huấn luyện quân sự có bất cứ chỗ nào trong giáo dục không?... Có bao giờ chúng ta có thể đạt được hoà bình thông qua bạo động?”²⁵. Những câu hỏi mang tính giáo dục nhân văn như vậy đang đòi hỏi loài người

²¹ Krishnamurti. *Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống*, Sđd, tr. 25.

²² Krishnamurti. *Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống*, Sđd, tr. 35 - 36.

²³ Krishnamurti. *Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống*, Sđd, tr. 30.

²⁴ Krishnamurti. *Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống*, Sđd, tr. 36.

²⁵ Krishnamurti. *Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống*, Sđd, tr. 90 và 95.

tiến bộ tìm lời giải đáp để đưa ra phương án tối ưu cho giáo dục, hướng giáo dục về một nền hoà bình vĩnh cửu như mong muốn của triết gia người Đức - Immanuel Kant. Quan niệm về giáo dục của Krishnamurti như đã nói trên cũng rất phù hợp với dự báo của K. Marx: “Về sau khoa học tự nhiên bao hàm khoa học về con người cũng như khoa học về con người bao hàm khoa học tự nhiên: đó sẽ là *một khoa học*”²⁶. Tại sao Marx đặt ra vấn đề toàn bộ mọi khoa học cũng chỉ là một khoa học - khoa học về con người. Bởi vì trong thực tế, mọi khoa học dù thuộc lĩnh vực nào thì cũng phải hướng tới việc giải quyết vấn đề đời sống con người, đều phải xuất phát từ nhu cầu, mục đích và lẽ sống con người.

Theo Krishnamurti, những nguyên do trên dẫn đến sai lầm trong nền giáo dục hiện đại “*liên quan một cách mật thiết đến cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay*”²⁷. Muốn sửa chữa sai lầm này, cần phải có một nền giáo dục mới - đó là một nền giáo dục toàn diện, đào tạo con người vừa giỏi chuyên môn vừa có lương tâm và đạo đức nghề nghiệp, có lòng yêu thương con người và vạn vật trong thế giới, một nền giáo dục tạo điều kiện cho đứa trẻ phát triển một cách tự do theo khả năng thiên bẩm của nó, “*không cưỡng bách theo một lý tưởng mà chúng ta nghĩ rằng, nó sẽ là*”. Nói cách khác, mục đích giáo dục phải hướng tới sự phù hợp giữa “*những gì đứa trẻ đang là và những gì nó sẽ là*”²⁸, chứ không gượng ép theo một lý tưởng nào đó viển vông, xa rời thực tế cuộc sống.

Khi bàn về giáo dục, Krishnamurti không thể bỏ qua một nhân tố vô cùng quan trọng quyết định sự thành bại của sự nghiệp trồng người - đó là nhà giáo dục. Ông khẳng định một cách chắc chắn: “*Vấn đề thực sự của giáo dục là nhà giáo dục*”²⁹. Nhà giáo dục trong cách hiểu của ông bao gồm tất cả những ai tham gia sự nghiệp trồng người, cụ thể là các bậc làm cha, làm mẹ, thầy giáo, cô giáo. Bản thân là một nhà giáo dục, Krishnamurti hiểu rằng sự phạm là một sự nghiệp chứ không giản đơn là một nghề nghiệp, một phương kế mưu sinh, do vậy nghề nhà giáo cần sự dâng hiến trọn vẹn, vô tư, không nghĩ đến sự đền ơn, trả nghĩa từ phía người được giáo dục. Hơn thế nữa, người làm công việc giáo dục cũng cần có bản lĩnh vững vàng, lập trường kiên định, một lòng bảo vệ chân lý, không dao động, ngả nghiêng về phía sai lầm, không bao che cái ác, không xu thời, nịnh hót và cơ hội. Yêu cầu của ông về nhân cách nhà giáo thật là một điều đáng cho chúng ta tham khảo: “*Một nhà giáo dục không chỉ là một người dâng tặng kiến thức; ông là một người vạch rõ con đường đi đến đức hạnh, đi đến chân lý. Chân lý còn quan trọng hơn là thầy giáo... Một thầy giáo thực sự thì không phải là người xây dựng một tổ chức giáo dục làm động lòng, cũng chẳng phải là phương tiện cho các nhà chính trị, là người bị ràng buộc vào một lý tưởng, một tín*

²⁶ C. Mác và Ph. Ăngghen, Toàn tập, Nxb. CTQG, 1995, tr. 42, tr.179.

²⁷ Krishnamurti. *Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống*, Sđd, tr. 26.

²⁸ Krishnamurti. *Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống*, Sđd, tr. 27.

²⁹ Krishnamurti. *Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống*, Sđd, tr. 40.

ngưỡng hay một xứ sở nào. Nhà giáo dục thực sự là người có nội tâm phong phú và do đó không hỏi han gì về mình nữa; ông không phải là người có nhiều tham vọng và không tìm kiếm quyền uy trong bất cứ hình thức nào, và do đó ông được tự do đối với những ràng buộc của xã hội và sự kiểm soát của chính quyền. Những thầy giáo như thế có một vị trí căn bản trong nền văn minh tự do, bởi vì nền văn hoá đích thực không phải do các kỹ sư và các nhà kỹ thuật mà do các nhà giáo dục tạo dựng nên”³⁰. Không cần bình luận, nội dung văn bản trên tự nó đã toát lên vai trò to lớn và sự vinh quang của nghề nhà giáo, của vị trí người thầy trong xã hội.

Do người thầy có vai trò to lớn trong đời sống xã hội như vậy, cho nên đào tạo người thầy là việc làm rất quan trọng trong sự nghiệp giáo dục nói chung. Krishnamurti viết: “Vấn đề chẳng phải là đưa trẻ, mà là bậc làm cha mẹ và thầy giáo; vấn đề là giáo huấn nhà giáo dục”³¹. Một nhà giáo dục chân chính trước hết phải là người có trình độ chuyên môn cao, thứ đến là phải hiểu biết bản thân mình, cuối cùng là phải có tình yêu đối với những người mà mình giáo dục. Bởi vì, “nếu chúng ta không hiểu biết mối tương giao của chúng ta đối với đứa trẻ mà chỉ nhồi nhét kiến thức và bắt nó trải qua những cuộc thi, thì làm thế nào chúng ta có thể tạo nên một nền giáo dục mới?... Yêu thương con trẻ là thực lòng giao tiếp với chúng; để thấy rằng chúng cần một nền giáo dục mang tính nhạy cảm, thông minh, và toàn vẹn”³².

Bỏ qua tính khuôn mẫu và phần nào duy lý, nhìn từ góc độ thực tiễn, quan niệm về giáo dục của Krishnamurti có nhiều điều quý báu đáng cho chúng ta tham khảo và vận dụng; đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, khi nền giáo dục Việt Nam đang cần cơ sở lý luận và phương pháp tạo tiền đề cho việc hình thành triết lý về giáo dục. Ví dụ, quan điểm của ông về việc dạy nghề phải hướng tới những giá trị nhân văn hay đạo đức, lương tâm nghề nghiệp; trong giảng dạy người thầy không nên quá rập khuôn, khắt khe và lạm dụng kỷ luật, vì như vậy sẽ làm giảm tính thông minh, tinh thần sáng tạo của học sinh; nền giáo dục phải bắt đầu từ việc am hiểu ý nghĩa cuộc sống và hướng về cuộc sống; điều quan trọng của một nền giáo dục chính là nhà giáo dục, nhà giáo dục phải tự nhận thức mình, phải có tình thương yêu và trách nhiệm đối với người được giáo dục, cái quý nhất trong giáo dục là tính tự do, sáng tạo và tinh thần tự giác (tự đào tạo), v.v.

Phương ngôn có câu: “Những tư tưởng lớn thường gặp nhau”. Không hẹn mà gặp, quan niệm giáo dục của Krishnamurti gần với quan niệm của các nhà tư tưởng như:

³⁰ Krishnamurti. *Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống*, Sđd, tr. 122 - 123.

³¹ Krishnamurti. *Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống*, Sđd, tr. 124

³² Krishnamurti. *Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống*, Sđd, tr. 124 và 130.

Socrate, Plutaque, Khổng tử, Platon, Aristote, Kant, Marx, Hồ Chí Minh³³. Luận điểm: “*Chân lý là một lục địa không có đường đi*” (Truth is a pathless land) của Krishnamurti về nội dung gần với câu nói của Đại văn hào Lỗ Tấn: “*Trên mặt đất không có đường, đường là do người ta đi mãi mà thành*”. Đúng vậy, hàng ngày chúng ta đi trên những con đường (theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng) dẫn về muôn nẻo, nhưng ít ai nghĩ đến những người đầu tiên khai phá ra chúng và cũng ít ai nghĩ tới cái giá mà họ phải trả để có những con đường. Krishnamurti thuộc vào những người đầu tiên có công khai phá con đường dẫn đến nền giáo dục hiện đại - một nền giáo dục đầy tính nhân văn mà nội dung của nó đúng như bức thông điệp Liên Hiệp Quốc gửi các quốc gia (1973): “*Learning to Be, Learning to Do, Learning to Know, Learning to Live together* (Học để Tồn Tại³⁴, Học để Làm, Học để Biết, Học để Chung sống). Theo triết lý giáo dục của Krishnamurti, trong các mục đích trên, thì “*Học để Chung sống*” là mục đích cuối cùng và cao cả nhất, vì nó bao quát nội dung của cả ba mục đích trước và thống nhất được cả ba giá trị nhân bản muôn đời mà loài người luôn khát khao vươn tới, đó là: Chân, Thiện, Mỹ.

³³ Nhân đây, xin dẫn lời của các nhà tư tưởng. Socrate: “*Con người, hãy tự nhận thức chính mình*”. Plutaque: “*Con người không phải là cái bình để rót nước đầy vào, mà là ngọn lửa phải đốt cháy lên*”. Khổng tử: “*Tiên học lễ, hậu học văn*”. Platon: “*Giáo dục không phải là cái được định nghĩa bởi một số người chủ trương đưa tri thức vào một linh hồn không có nó, như thể họ có thể đưa ánh sáng vào những con mắt mù loà*”. Aristote: “*Thầy là đáng quý, nhưng chân lý còn quý hơn nhiều*”. Kant: “*Giáo dục phải hướng về nền hoà bình vĩnh cửu*”. Marx: “*Bản thân nhà giáo dục cũng cần phải được giáo dục*”. Hồ Chí Minh: “*Hiện dữ phải đâu là tính sẵn, phần nhiều do giáo dục mà nên*”.

³⁴ Có người dịch là *học để làm người*, theo chúng tôi, dịch như vậy là không hợp với logic đoạn văn, không sát với nội dung và tinh thần bản thông điệp.